

**Thống kê kết quả quan trắc định kỳ của Ban Quản lý Khu kinh tế
Năm 2018**



| STT | Tên khu | Đợt 1 | Đợt 2 | Đợt 3 | Đợt 4 |
|-----|------------------------------------|-------------------|--|------------------|---|
| 1 | KCN Bình Hòa | - Nước thải: ĐẠT. | - Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: ĐẠT. - Nước mặt: + pH: ĐẠT. + Nitrat (NO ₃ - tính theo N), phosphat (PO ₄ ³⁻ - tính theo P), Fe, tổng dầu mỡ, Asen, Chì, thủy ngân: ĐẠT. + DO: thấp hơn 3,15; >5. + TSS vượt 1,9 lần (57/30). + COD vượt 2,47 lần (37/15). + BOD ₅ (20oC) vượt 4 lần (24/6). + Coliform vượt 1,86 lần (9.300/5.000). | - Nước thải: ĐẠT | - Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: ĐẠT. - Nước mặt: + pH: ĐẠT. + Nitrat (NO ₃ - tính theo N), phosphat (PO ₄ ³⁻ - tính theo P), Fe, tổng dầu mỡ, Asen, Chì, thủy ngân: ĐẠT. + DO: thấp hơn 4,02; >5. + TSS vượt 1,9 lần (57/30). + COD vượt 1,2 lần (18/15). + BOD ₅ (20oC) vượt 2 lần (12/6). + Coliform vượt 3 lần (15.000/5.000). |
| 2 | Dự án Đường ra sông Hậu và Cầu Tàu | | - Nước mặt: + pH: ĐẠT. + Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) và tổng dầu, mỡ: ĐẠT. + TSS: vượt 2,35 lần (47/20) + COD vượt 1,8 lần (18/10). + BOD ₅ (20oC) vượt 3 lần (12/4). + Phosphat (PO ₄ ³⁻ - tính theo P) vượt 1,16 lần (0,116/0,1) + Coliform vượt 3,72 lần (9.300/2.500). | | - Nước mặt: + pH, Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N), Phosphat (PO ₄ ³⁻ - tính theo P), tổng dầu mỡ và Coliform: ĐẠT. + TSS: vượt 2,75 lần (55/20) + COD vượt 1,5 lần (15/10). + BOD ₅ (20oC) vượt 2,5 lần (10/4). |

| | | | | | |
|---|--------------------------------|---|--|--|---|
| 3 | KCN Bình Long | <p>- Nước thải: + pH: Đạt. + Clo dư và tổng dầu mỡ khoáng: KPH. + Chất rắn lơ lửng: vượt 2,39 lần (158/66), Cmax. + COD: vượt 1,35 lần (134/99). + BOD5 (20°C): vượt 2,19 lần (87/40). + Tổng phốt pho (tính theo P): vượt 1,88 lần (9,95/5). + Coliform vượt 310 lần (930.000/3.000).</p> | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: + pH, COD, tổng ni tơ: Đạt. + Clo dư và tổng dầu mỡ khoáng: KPH. + Chất rắn lơ lửng: vượt 1,03lần (68/66), Cmax. + BOD5 (20oC): vượt 1,56 lần (62/40). + Tổng phốt pho (tính theo P): vượt 5,36 lần (28,3/5). + Coliform vượt 15,33 lần (46.000/3.000). - Nước mặt: + pH đạt, tổng dầu mỡ không phát hiện. + DO: thấp. + TSS: vượt 2,9 lần (58/20) + COD: vượt 2,8 lần (28/10). + BOD5 (20oC): vượt 4,5 lần (18/4). + Amoni (NH₄⁺ tính theo N): vượt 1,32 lần (0,397/0,3). + Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P): vượt 6,94 lần (0,694/0,1). + Coliform vượt 6 lần (15.000/2.500).</p> | <p>- Nước thải: + pH, COD, tổng ni tơ, Clo dư, tổng dầu mỡ khoáng: ĐẠT. + Chất rắn lơ lửng vượt 2,54 lần (168/66). + BOD5 (20oC): vượt 1,39 lần (55/40). + Tổng phốt pho (tính theo P): vượt 5,28 lần (26,4/5). + Coliform vượt 36,67 lần (110.000/3.000).</p> | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: + pH, COD, tổng ni tơ và Clo dư: Đạt. + Tổng dầu mỡ khoáng và Coliform: KPH. + Chất rắn lơ lửng: vượt 1,26lần (83/66), Cmax. + BOD5 (20oC): vượt 1,51 lần (60/40). + Tổng phốt pho (tính theo P): vượt 4,87 lần (25,7/5). - Nước mặt: + pH và tổng dầu mỡ: Đạt. + DO: thấp. (4,12; >6) + TSS: vượt 3,2 lần (64/20) + COD: vượt 2,3 lần (23/10). + BOD5 (20oC): vượt 3,75 lần (15/4). + Amoni (NH₄⁺ tính theo N): vượt 1,86 lần (0,559/0,3). + Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P): vượt 2,54 lần (0,254/0,1). + Coliform vượt 3,72 lần (9.300/2.500).</p> |
| 4 | Khu Thương mại Tịnh Biên | <p>Nước thải: Coliform vượt 5 lần (15.000/3.000).</p> | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: Coliform vượt 5 lần (15.000/3.000).</p> | <p>Nước thải : Coliform vượt 5 lần (15.000/3.000).</p> | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT - Nước thải: Coliform vượt 2 lần (4.600/3.000).</p> |
| 5 | KTM - CN Vĩnh Xương | | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT</p> | | <p>- Không khí xung quanh: ĐẠT</p> |